

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THỦY
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26-7-2021

V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Phạm Thị Hồng**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Lâm**

Ông Đoàn Hồng Canh

- Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Trọng Tấn** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà **Trần Hồng Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2021. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2021/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lô Thị H**, sinh năm: 1988.

ĐKKHKT: Khu 17, xã X, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt)

- Bị đơn: **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1990;

ĐKKHKT: Khu 17, xã X, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án – Nguyên đơn chị Lô Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn H1 ngày 29/11/2015, tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, việc kết hôn là tự nguyện. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc. Kể từ ngày 8/10/2019 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau trong suy nghĩ và lối sống. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn H1.

Về con chung: Chị H xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Ánh sinh ngày 07/6/2016, hiện tại cháu đang ở với chị, sau khi ly hôn chị xin được nuôi con và không cần anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị H xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13/4/2021 của bị đơn anh Nguyễn Văn H1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và Chị H kết hôn vào ngày 29/11/2015 có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, tình cảm vợ chồng bước đầu hoà thuận hạnh phúc. Kể từ cuối năm 2019 tới nay, vợ chồng

anh chị đã sống ly thân, Chị H đưa con đi đâu sống anh H1 không biết. Nay Chị H có đơn xin ly hôn, anh không đồng ý vì anh đang chấp hành án phạt tù và anh cũng không hề biết Chị H có ý định ly hôn với anh vì hiện tại anh đang còn tình cảm với Chị H. Án phạt tù của anh đến ngày 25/5/2021 là hết hạn tù, Anh xin Tòa án hoãn việc giải quyết vụ án lại, anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ với nhau.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Ánh sinh ngày 07/6/2016. Nếu Tòa giải quyết ly hôn anh H1 đồng ý giao con cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng, vì anh đang thi hành án nên xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho Chị H

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân và Hội liên hiệp phụ nữ xã X, xác định: Chị Lô Thị H và anh Nguyễn Văn H1 đăng ký kết hôn năm 2015 tại UBND xã X, huyện Thanh Thủy tỉnh Phú Thọ. Vợ chồng anh H1, Chị H đã có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Ánh, sinh ngày 07/6/2016. Chị H, anh H1, cháu Ánh đều đăng ký hộ khẩu tại: Khu 17, xã X, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Quá trình vợ chồng chung sống giữa Chị H và anh H1 sau khi đăng ký kết hôn: Ban đầu thì hòa hợp nhưng sau đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Hiện Chị H, anh H1 không còn thực tế chung sống. Anh H1 đang chấp hành án phạt tù tại trại giam số 1 Hà Nội (Hoả Lò mới). Khoảng cuối năm 2019, Chị H đã đưa cháu Ánh bỏ về nhà bố mẹ đẻ của Chị H tại xã Tam Đình, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An để sinh sống.

Nguyên nhân có sự tranh chấp về con chung: Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ánh, còn anh H1 đang chấp hành án không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

Quan điểm của địa phương: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên đương sự, nhất là bảo đảm quyền lợi đối với phụ nữ và trẻ em.

* Phát biểu của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật; nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành các quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của Chị H, xử cho Chị H được ly hôn anh H1; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Ánh sinh ngày 07/6/2016 cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Ánh thành niên; anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này; Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục Tố tụng:

Quá trình chấp hành án tại trại giam số 3 – Bộ Công an, Tòa án đã thông báo cho anh H1 về việc thụ lý vụ án. Ngày 25/5/2021 anh H1 chấp hành xong án phạt tù và trở về địa phương. Tòa án đã nhiều lần triệu tập, thông báo cho anh H1 đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tuy nhiên anh H1 đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành niêm yết văn bản tố tụng cho anh H1 theo quy định của pháp luật. Chị H có đơn từ chối hòa giải, theo quy

định tại Khoản 4, Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được. Căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 227 và Khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo thủ tục chung để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

2. Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lô Thị H kết hôn với anh Nguyễn Văn H1 vào ngày 29/11/2015, việc kết hôn là tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã X, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Đây một hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa Chị H, anh H1 đã xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, không cùng nhau đoàn kết xây dựng hạnh phúc gia đình. Hiện nay Chị H và anh H1 không còn thực tế chung sống. Nay Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị được ly hôn anh H1. Phía anh H1 đề nghị Tòa án hoãn việc giải quyết vụ án do sắp hết hạn tù và vẫn còn tình cảm với Chị H. Tuy nhiên, sau khi mãn hạn tù ra trại ngày 25/5/2021, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh H1 vẫn không có mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy, hai bên không có biện pháp hàn gắn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm hai bên đã hết, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần chấp nhận đơn khởi kiện của Chị H, xử cho Chị H được ly hôn anh H1 là phù hợp.

[2] Về con chung: Chị H, anh H1 có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc Ánh, sinh ngày 07/6/2016, hiện đang ở cùng Chị H, Chị H đề nghị khi ly hôn chị xin được nuôi cháu Ánh. Xét thấy đề nghị của Chị H là chính đáng, do vậy Hội đồng xét xử cần giao cho Chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Ánh đến khi thành niên là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng Chị H.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, cho vay và công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Sau khi ly hôn, nếu các bên có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí theo quy định.

[5] Quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên VKSND huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 4, Điều 147; Điểm b, Khoản 2, Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lô Thị H

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lô Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H1.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Ánh, sinh ngày 07/6/2016 cho chị Lô Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày 26/7/2021 cho đến khi cháu Ánh thành niên.

Anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng Chị H và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Sau khi ly hôn, nếu các bên có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Lô Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000702 ngày 07/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hồng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thành Lâm Đoàn Hồng Canh

Phạm Thị Hồng